

Bản án số: **51/2020/HS-ST**

Ngày: 16/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Tuấn Dũng.

2. Ông Trần Văn Nghi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Thư ký
Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Lê Mạnh H (tên gọi khác : Lê Văn H)**, sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHTT, chỗ ở: xóm V, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh K và bà Đỗ Thị O (đều đã chết); có vợ là Trần Thị L và có 03 con;

Tiền án: không.

Tiền sự : Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32 ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/12/2019.

Lịch sử bản thân :

- Bản án số 68 ngày 17/9/1998 TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù, phạt tiền 20.000.000đ và 50.000đ án phí về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù, 50.000đ án phí và 10.000đ tiền phạt; được TAND huyện K miễn khoản tiền phạt 19.990.000đ theo Quyết định số 02 ngày 23/4/2007.

- Bản án số 34 ngày 10/12/2010 TAND huyện K xử phạt 09 tháng tù, 200.000đ án phí hình sự và 200.000đ án phí dân sự về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí ngày 14/7/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2020, chuyển tạm giam ngày 23/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị L, sinh năm 1977; trú tại xóm V, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt);

*Người làm chứng: Anh Trần Trọng Đ và anh Phạm Văn L1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, Lê Mạnh H điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 2, xã L, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người thanh niên không quen biết và mua được của người này 03 gói ma túy với giá 500.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe về nhà. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày khi H đi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ 5, phố P, thị trấn P, thấy vắng người, bị cáo dừng lại định cất 03 gói ma túy vào túi quần thì bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 03 gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là 03 gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra 03 gói nhỏ thu giữ của bị cáo đều được gói ngoài bằng giấy nilon màu xanh, bên trong gói thứ nhất và gói thứ 3 là giấy màu trắng có hoa văn, gói thứ 2 là giấy màu trắng – vàng có chữ in màu đen, bên trong các giấy trên của cả ba gói đều là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng lần lượt là 0,13 gam ký hiệu M1; 0,09 gam ký hiệu M2 và 0,08 gam ký hiệu M3, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 206/KLGD-PC09-MT ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1328 gam; M2 có khối lượng 0,0853 gam; M3 có khối lượng 0,0818 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,2999 gam, đều là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 31/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H (tức Lê Văn H) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Mạnh H từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Mạnh H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 1997, đã bị cai nghiện bắt buộc nhưng đến đầu năm 2020 bị cáo lại tái nghiện bằng hình thức chích hê rô in. Đầu giờ chiều ngày 21/7/2020 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô đến khu vực nghĩa địa xã L tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 03 gói hê rô in với giá 500.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực phố

P, thị trấn P, thấy vắng người, bị cáo dùng xe định cắt các gói ma túy vào túi quần thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 03 gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,2999gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Lê Mạnh H (tức Lê Văn H) đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy bằng hình thức chích hê rô in, đã bị xử lý hình sự về hành vi liên quan đến ma túy và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, hiện đang có tiền sự về hành vi sử dụng ma túy nhưng không từ bỏ được, nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp các gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực nghĩa địa thuộc xóm 2, xã L, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện K đã thu giữ của bị cáo chiếc xe mô tô Honda, BKS 35K1-438.15 cùng chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 căn cước công dân đều mang tên bị cáo Lê Mạnh H. Chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, do bị cáo sử dụng đi mua ma túy nhưng chị L vợ bị cáo không biết, vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho chị L; căn cước công dân mang tên Lê Mạnh H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 206/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và các vỏ giấy của các gói ma túy ban đầu, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H(tức Lê Văn H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H (tức Lê Văn H) 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21/7/2020.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Trả lại cho chị Trần Thị L(vợ bị cáo H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 35K1-438.15 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 051770 do Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 12/6/2020; Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh H (tức Lê Văn H) 01 căn cước công dân mang tên Lê Mạnh H.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 206/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và các vỏ gói ngoài các gói nhỏ đã thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Mạnh H (tức Lê Văn H).

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh